

Trà C, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Số: 93/2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2024/TLST-HNGĐ
ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Kiên Thị T, sinh ngày 26/6/2001
Địa chỉ: Ấp Ch, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh
- *Bị đơn*: Anh Lâm Chí B, sinh ngày 04/12/2001
Địa chỉ: Ấp Vàm R, xã Hàm T, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiên Thị T và anh Lâm Chí B.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiên Thị Trâm và anh Lâm Chí Bảo thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung có 01 người con tên chung tên Lâm Thị Mỹ D, sinh ngày 28/10/2021, chị Kiên Thị T và anh Lâm Chí B thỏa thuận thống nhất như sau: Anh Lâm Chí B đồng ý giao con chung tên Lâm Thị Mỹ D, sinh ngày 28/10/2021 cho chị Kiên Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Kiên Thị T không yêu cầu anh Lâm Chí B cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kiên Thị T và anh Lâm Chí B thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Kiên Thị T và anh Lâm Chí B mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Kiên Thị T tự nguyện chịu án phí thay cho anh Lâm Chí B nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003553 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho chị Kiên Thị T số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003553 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THA huyện Trà C;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng